

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 111/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình

Bị đơn: Anh Trần Ngọc S - Sinh năm 1969

Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Ngọc S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Hai bên đương sự thống nhất thừa nhận sau khi kết hôn anh Trần Ngọc S đã nhận con riêng của chị Nguyễn Thị H là cháu Nguyễn Bình N, sinh ngày 12/11/2012 làm con nuôi và đổi tên thành Trần Bình N. Đồng thời, hai bên cũng thống nhất quá trình chung sống có 01 con chung là Trần Thanh L, sinh ngày 18/02/2016. Như vậy, trong quá trình chung sống, hai bên thống nhất có 02 con chung là Trần Bình N, sinh ngày 12/11/2012 và Trần Thanh L, sinh ngày

18/02/2016. Sau khi ly hôn, hai bên thỏa thuận giao 02 con chung cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Trần Ngọc S thực hiện nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ qua lại thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung: Hai bên thống nhất tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Hai bên thỏa thuận chị Nguyễn Thị H chịu trách nhiệm nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn để sung công quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002108, ngày 10 tháng 8 năm 2018. Trả lại cho chị H 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- UBND phường T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Diệu